KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: Bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ ( 2 tiết )

Tiết chương trình: 33, 34

Thời gian thực hiện: 24/10/2024; 25/10/2024

Tiết 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Nhận biết: Cách giải bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

+ Các thành tố cơ bản của tiến trình suy nghĩ giải bài toán.

+ Cách trình bày bài giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ.

- Phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: Năng lực giải quyết vấn đề Toán học ; năng lực giao tiếp Toán học ; năng lực sử dụng công cụ và phương tiện Toán học.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.GV: Lap top; màn hình máy chiếu; clip; slide minh họa

 Bộ ĐD học Toán 2.

2.HS: SGK, vở ô li, VBT, vở nháp, …

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  HĐ CỦA GV |  HĐ CỦA HS | HĐBT |
| 1. Hoạt động mở đầu (5’)-GV cho HS hát-GV giới thiệu bài mới2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (15’)1. Yêu cầu HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:2. GV giới thiệu thao tác mới trong tiến trình giải bài toán có lời văn, đó là viết bài giải của bài toán, cụ thể:+ Viết câu lời giải.+ Viết phép tính.+ Viết đáp số. - Yêu cầu HS đọc thầm bài toán.- Các em thảo luận nhóm đôi ( 2’ )- Tóm lại ta có:- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.- Tiến trình dạy học tương tự như bài 3.- Lưu ý đây là dạng bài toán liên quan đến ý nghĩa “ bớt ” của phép trừ.- GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.- GV nêu yêu cầu.VD: Nga có 12 que tính. Nga cho bạn mượn 5 que tính. Hỏi Nga còn lại mấy que tính ?\*Hoạt động củng cố và dặn dò: (5’)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, em hãy tìm những tình huống có liên quan đến phép cộng, phép trừ trong thực tế để hôm sau chia sẻ với các bạn.* Nhận xét tiết học
* Dặn dò chuẩn bị bài học hôm sau, đồ dùng học tập: SGK, bút, vở,…
 | -.-HS HÁT\* HS ôn lại tiến trình suy nghĩ giải bài toán có lời văn:- Đọc bài toán, nói cho bạn nghe: bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?- Suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.Mẫu: Bài giảiTrong hộp còn lại số bút chì màu là: 10 - 3 = 7 ( chiếc ) Đáp số: 7 chiếc bút chì màu- HS đọc thầm bài toán.- HS suy nghĩ giải bài toán theo tiến trình giải bài toán có lời văn đã thống nhất.- HS chọn số và phép tính thích hợp cho các ô ( ? ) đặt trong phần phép tính giải; chọn số thích hợp cho ô ( ? ) đặt trong phần Đáp số.- Câu lời giải: Nam còn lại số quyển truyện là: Phép tính giải: 16 – 5 = 11 ( quyển) Đáp số: 11 quyển truyện  Câu lời giải: Trên sân bay còn lại số chiếc máy bay là: Phép tính giải: 11- 2 = 9(chiếc) Đáp số: 9 chiếc máy bay- HS tự nêu một bài toán trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ.- HS suy nghĩ trả lời. |  |

IV.ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………